

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Thành Khánh Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tấn D (Út Su), sinh ngày 03/02/1995 tại Tiền Giang; CCCD 082095009986.

Nơi cư trú: ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B sinh năm 1950 (chết) và bà Đoàn Thị B sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 03 lần, lần 1: Quyết định số 0000015/QĐ-XPHC ngày 26/4/2023 của Công an xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 422/QĐ-XPHC ngày 16/10/2023 của UBND xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Quyết định số 0000042/QĐ-XPHC ngày 16/9/2023 của UBND xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

1/ **Phan Văn Ph**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình An, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Lê Anh Đ**, sinh năm 1961; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Thị Kiều Ng**, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Lợi, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Thị Kim E**, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Đoàn Thị B**, sinh năm 1950; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

1/ **Võ Chí H**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 11A Nguyễn Tri Phương, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Đặng Quốc C**, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Hạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1952; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2023 đến ngày 24/12/2023 Phạm Tấn D thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/11/2023, trong lúc ngồi uống nước với Võ Chí H sinh ngày 29/9/1989, thì bị cáo rủ H đi tìm tài sản trộm H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu DAELIM SUPER, biển số 63AC-045.60 chở D chạy về hướng xã Song Bình, huyện Chợ Gạo đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Nghĩa Nhân thuộc ấp Bình Hòa B, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo bị cáo D phát hiện bên hông cửa hàng có úp lồng 02 con gà trống nòi nên kêu H quay xe lại bị cáo D vào lấy 02 con gà nòi chở về nhà bị cáo D giấu trong bụi cây trước nhà đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/11/2023 bị cáo đem đến khu vực đầu lộ nhà thờ thuộc ấp Điền Lợi, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo bán cho bà Huỳnh Thị T giá 300.000 đồng, bị cáo chia cho H 150.000 đồng, còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định: 02 con gà trống nòi trọng lượng là 2,7 kg và 2,5 kg có tổng giá trị là 520.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/12/2023 bị cáo D nhờ cháu ruột tên Phạm Văn C sinh ngày 22/01/2003 chở bằng xe đạp đến một con hẻm thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, bị cáo đi vào hẻm còn C D kêu đi về. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Kiều Ng sinh năm 1987, ngụ ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo thì thấy có nhiều chậu hoa, bị cáo leo rào B40 vào nhà chị Ng lấy 03 chậu hoa lan, đem đến nhà Đặng Quốc C sinh năm 1984 ngụ ấp Bình Hạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo bán được 200.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định:

+ 02 chậu hoa lan (loại chậu bằng nhựa màu đen), loại lan Dendro, bông màu vàng, trị giá 400.000 đồng.

+ 01 chậu hoa lan (loại chậu bằng nhựa màu đen), loại lan Dendro, bông màu tím, trị giá 200.000 đồng.

Tổng giá trị 03 chậu lan là 600.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 23 giờ ngày 24/12/2023 bị cáo sử dụng xe đạp loại Martin đi một mình đem theo một cây kèm đến vườn trồng mai của ông Lê Anh Đ sinh năm 1961, ngụ ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo bị cáo dùng kèm cắt lưới rào B40 vào nhô 10 cây mai kiểng, loại mai vàng đem ra để tại bãi đất trống gần Quốc lộ 50, rồi dùng xe đạp chở trước 07 cây mai về cất giấu trong bụi rậm trước nhà bị cáo, sau đó quay lại chở 03 cây mai còn lại về thì bị Công an xã Long Bình Điền phát hiện nên bị cáo bỏ chạy, sau đó bị Cơ quan Công an điều tra Công an huyện Chợ Gạo bắt tạm giam.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định:

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,10 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,6 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 16 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 0,9 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,75 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 16 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,25 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,8 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 15 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,0 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,6 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 16 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 0,9 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,8 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 17 cm. Giá 350.000 đồng/cây x 01 cây = 350.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 0,85 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,7 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 15 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 0,85 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,8 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 16 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,30 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,7 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 20 cm. Giá 400.000 đồng/cây x 01 cây = 400.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,0 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,8 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 16 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

+ 01 (một) cây mai kiểng (mai vàng) có chiều cao 1,10 mét, có dạng hình thông, nơi rộng nhất của tán cây là 0,6 mét (đã được cắt tỉa), bề hoành 15 cm. Giá 300.000 đồng/cây x 01 cây = 300.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 3.150.000 đồng

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCG ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Phạm Tấn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn D từ 02 năm tù- 02 năm 06 tháng tù.

* Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIM SUPER, biển số 63AC-045.60 là phương tiện phạm tội.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Văn Ph không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Các bị hại Lê Anh Đ, Nguyễn Thị Kiều Ng đã nhận lại tài sản bị mất, không ý kiến yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tấn D đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2023 đến ngày 24/12/2023 bị cáo thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.270.000 đồng.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Bị cáo có 03 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức để lao động, nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Cơ quan hành chính xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn chứng nào tật nấy, tiếp tục thực hiện tội phạm ngày càng nguy hiểm hơn, điều đó cho thấy ý thức rất xem thường pháp luật của bị cáo, ngoài ra trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Võ Chí H tham gia cùng bị cáo Dững trộm 02 con gà nòi trị giá 520.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo không khởi tố là có cơ sở.

Đối với bà Huỳnh Thị T không biết 02 con gà do bị cáo trộm được, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

Anh Đặng Quốc C không biết 03 chậu hoa lan là do bị cáo trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với Phạm Văn C (cháu bị cáo) là người chở bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị Kiều Ng trộm 03 chậu lan. Hiện nay C không có mặt tại địa phương (bản thân chưa có tiền án tiền sự). Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của C, nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã trả lại tài sản cho ông Lê Anh Đ 10 cây mai vàng, trả lại cho bà Đoàn Thị B 01 xe đạp Martin, trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng 03 chậu hoa Lan. Ông Đ, bà B, chị Ng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAELIM SUPER, biển số 63AC-045.60 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn D 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DEALIM SUPER, màu xanh, biển số 63AC-045.60.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2024)

+ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, các bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương